

Số: 156 /KH-UBND

Phường Hà Huy Tập, ngày 21 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035

Thực hiện Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của UBND tỉnh về ban hành Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 (sau đây gọi là Đề án); Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 17/8/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035, UBND phường Hà Huy Tập ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và Kế hoạch của UBND tỉnh; tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn phường.

- Nâng cao trách nhiệm của UBND phường, các cơ quan chuyên môn, cán bộ, công chức, viên chức nhất là trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm pháp luật được triển khai kịp thời, thống nhất, nghiêm minh, hiệu quả, gắn với yêu cầu quản lý nhà nước và giải quyết những vấn đề thực tiễn của địa phương.

- Nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng, ban hành văn bản thuộc thẩm quyền; chủ động rà soát, phát hiện các quy định pháp luật còn bất cập, chồng chéo, khó thực hiện để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ.

- Đổi mới công tác tổ chức thi hành pháp luật theo hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tăng cường tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị từ thực tiễn; lấy kết quả thực hiện, mức độ tuân thủ pháp luật và sự hài lòng của người dân, tổ chức làm căn cứ đánh giá hiệu quả thực thi pháp luật.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, phổ biến, giáo dục, theo dõi và tổ chức thi hành pháp luật; từng bước hình thành phương thức quản lý, theo dõi công tác pháp luật dựa trên dữ liệu số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án và Kế hoạch của UBND tỉnh, đồng thời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tình hình thực tế của phường Hà Huy Tập. Xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ

quan phối hợp, thời gian thực hiện và kết quả đầu ra; bảo đảm nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”.

- Gắn việc thực hiện Kế hoạch với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số và các nhiệm vụ quản lý nhà nước thường xuyên của phường. Tập trung vào các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân và những lĩnh vực dễ phát sinh khó khăn, vướng mắc tại địa phương như: đất đai, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng; trật tự xây dựng, trật tự đô thị; môi trường; hộ tịch, chứng thực; xử lý vi phạm hành chính; thủ tục hành chính; tài chính - ngân sách; an sinh xã hội; tiếp công dân, giải quyết đơn thư và các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Không triển khai hình thức, dàn trải; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản

- Bảo đảm 100% văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND phường được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và bảo đảm chất lượng theo quy định. 100% dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương được lấy ý kiến, thẩm định và thực hiện đầy đủ việc tiếp thu, giải trình theo quy định trước khi trình ban hành.

- 100% văn bản QPPL do HĐND, UBND phường ban hành được tự kiểm tra theo quy định; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị xử lý văn bản có nội dung không còn phù hợp.

- Hằng năm tổ chức rà soát văn bản QPPL thuộc trách nhiệm của địa phương; chú trọng rà soát các văn bản chịu tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và các văn bản liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật

- 100% văn bản pháp luật mới, chính sách mới liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ quản lý nhà nước, quyền và nghĩa vụ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp được triển khai, phổ biến hoặc thông tin kịp thời bằng hình thức phù hợp.

- Hằng năm xác định các lĩnh vực trọng tâm, lĩnh vực phát sinh nhiều khó khăn, vướng mắc để tổ chức theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- 100% phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền liên quan đến việc áp dụng, tổ chức thi hành pháp luật được tiếp nhận, phân loại, xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Các khó khăn, vướng mắc, bất cập của pháp luật phát hiện qua hoạt động quản lý nhà nước, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, xử lý VPHC, giải quyết TTHC, kiểm tra, rà soát văn bản được tổng hợp, đánh giá và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý.

3. Phổ biến, giáo dục pháp luật và chuyển đổi số

- Duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL

phường; phát huy vai trò của tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ dân phố.

- Tăng cường PBGDPL trên môi trường số; sử dụng hiệu quả Trang thông tin điện tử, Fanpage, các nhóm thông tin cộng đồng và các nền tảng số phù hợp của địa phương.

- Từng bước tăng số lượng sản phẩm truyền thông pháp luật dạng infographic, video ngắn, hỏi - đáp pháp luật, tài liệu điện tử và các sản phẩm truyền thông dễ tiếp cận đối với người dân.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ

Phân đầu 100% cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu công tác xây dựng văn bản, tổ chức thi hành pháp luật, xử lý VPHC, tiếp công dân, giải quyết đơn thư và các lĩnh vực có liên quan được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai Đề án

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 1553/QĐ-UBND, Kế hoạch của UBND tỉnh và Kế hoạch này đến các cơ quan chuyên môn, cán bộ, công chức, các tổ dân phố và các tổ chức có liên quan.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án; giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ của tỉnh và tình hình địa phương, UBND phường ban hành kế hoạch riêng hoặc tích hợp các nhiệm vụ của Đề án vào Kế hoạch công tác tư pháp của phường.

2. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu

- Rà soát Quy chế làm việc của UBND phường và các quy định, quy trình nội bộ có liên quan, bảo đảm xác định rõ trách nhiệm của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường, người đứng đầu các cơ quan chuyên môn và cán bộ, công chức trong từng khâu của công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát và tổ chức thi hành pháp luật.

- Đưa nội dung xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật vào công tác chỉ đạo, điều hành thường xuyên; định kỳ đánh giá tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ pháp luật, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

- Kịp thời chấn chỉnh tình trạng chậm tham mưu, tham mưu không đúng quy định, không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc tổ chức thực hiện không nghiêm các quy định của pháp luật. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu.

3. Nâng cao chất lượng xây dựng văn bản QPPL

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản

hướng dẫn thi hành; bảo đảm chỉ tham mưu ban hành văn bản QPPL khi đúng thẩm quyền và thực sự cần thiết. Trước khi đề xuất xây dựng văn bản, cơ quan chuyên môn chủ trì phải khảo sát, đánh giá đầy đủ tình hình thực tiễn, xác định rõ sự cần thiết, đối tượng tác động, nguồn lực và điều kiện tổ chức thực hiện.

- Thực hiện nghiêm việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và đối tượng chịu tác động; chú trọng lấy ý kiến Ủy ban MTTQ Việt Nam phường, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ dân phố, người dân và tổ chức có liên quan đối với những chính sách tác động trực tiếp đến cộng đồng dân cư.

- Văn phòng HĐND và UBND phường thực hiện nghiêm công tác thẩm định theo thẩm quyền; kiểm soát chặt chẽ thẩm quyền, căn cứ pháp lý, trình tự, thủ tục, nội dung, tính thống nhất, tính khả thi và điều kiện bảo đảm thi hành. Thực hiện đầy đủ việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định và ý kiến góp ý; trường hợp không tiếp thu phải nêu rõ lý do và căn cứ.

4. Tăng cường kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản

- Thực hiện tự kiểm tra 100% văn bản QPPL do UBND phường ban hành theo quy định.

- Thường xuyên rà soát văn bản khi có căn cứ rà soát; kịp thời kiến nghị đình chỉ, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản theo thẩm quyền.

- Tập trung rà soát các văn bản chịu tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính, tổ chức bộ máy và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; không để tồn tại các quy định không còn phù hợp với tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền mới.

- Hằng năm lựa chọn các lĩnh vực trọng tâm để rà soát chuyên đề, ưu tiên đất đai, xây dựng, môi trường, tài chính - ngân sách, cải cách hành chính, xử lý VPHC và các lĩnh vực phát sinh nhiều phản ánh, kiến nghị. Gắn kết quả rà soát văn bản với thông tin thu được từ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; xử lý VPHC; giải quyết TTHC và hoạt động kiểm tra thực tế tại địa phương.

5. Đổi mới công tác tổ chức thi hành pháp luật

- Sau khi văn bản pháp luật mới được ban hành, các cơ quan chuyên môn theo lĩnh vực quản lý chủ động tham mưu triển khai, phổ biến, hướng dẫn áp dụng; xác định rõ nhiệm vụ, đối tượng, thời gian và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Hằng năm rà soát tình hình quản lý nhà nước để lựa chọn lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật. Trong giai đoạn 2026 - 2030, ưu tiên các lĩnh vực sát với tình hình địa phương: đất đai; bồi thường, hỗ trợ, GPMB; xây dựng, trật tự đô thị; môi trường; xử lý VPHC; hộ tịch; chứng thực; TTHC; an sinh xã hội; chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thông qua hoạt động theo dõi thi hành pháp luật, phân tích rõ nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc: do quy định pháp luật, do tổ chức thực hiện hay do điều kiện thực tiễn; trên cơ sở đó xác định giải pháp xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra và kiến nghị sau kiểm tra liên quan đến việc chấp hành pháp luật; bảo đảm các tồn tại, hạn chế

được khắc phục thực chất.

6. Đổi mới công tác PBGDPL

- Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL phường; rà soát đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở.

- Nội dung PBGDPL phải xuất phát từ nhu cầu thực tế của người dân và yêu cầu quản lý nhà nước; tập trung các quy định mới và các lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm, tranh chấp, khiếu kiện. Chú trọng tuyên truyền pháp luật về đất đai, xây dựng, môi trường, hộ tịch, hôn nhân và gia đình, xử lý VPHC, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, PCCC, an sinh xã hội, thực hiện dân chủ ở cơ sở và các chính sách mới liên quan trực tiếp đến người dân.

- Kết hợp tuyên truyền trực tiếp với tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, Fanpage, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh và các nhóm thông tin tại 13 tổ dân phố. Tăng cường xây dựng infographic, video ngắn, hỏi - đáp pháp luật, tài liệu điện tử; lựa chọn nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, phù hợp từng nhóm đối tượng.

7. Thiết lập cơ chế tiếp nhận và phản hồi thông tin từ thực tiễn

- Tiếp nhận thông tin về khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật thông qua nhiều kênh: tiếp công dân; giải quyết đơn thư; Trung tâm Phục vụ hành chính công; tiếp xúc cử tri; hoạt động của MTTQ và các đoàn thể; phản ánh từ tổ dân phố; Trang thông tin điện tử, nền tảng số và các kênh phản ánh, kiến nghị theo quy định. Các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tổng hợp, phân loại các phản ánh, kiến nghị thuộc lĩnh vực phụ trách; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND phường kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Đối với những vấn đề được phản ánh nhiều lần, kéo dài, liên quan đến nhiều người hoặc có tác động lớn, tổ chức đối thoại, khảo sát thực tế khi cần thiết để xác định nguyên nhân và giải pháp xử lý.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL, ứng dụng công dân số i-HaTinh và các nền tảng được tỉnh triển khai.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số

- Số hóa, quản lý có hệ thống hồ sơ, dữ liệu phục vụ kiểm tra, rà soát văn bản, PBGDPL, theo dõi tình hình thi hành pháp luật và xử lý phản ánh, kiến nghị theo lộ trình của tỉnh.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu, phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác pháp luật; tăng cường trao đổi văn bản, báo cáo và tài liệu nghiệp vụ trên môi trường điện tử.

- Từng bước khai thác các công cụ công nghệ, trí tuệ nhân tạo phù hợp để hỗ trợ tra cứu, tổng hợp thông tin, xây dựng tài liệu tuyên truyền và quản lý công việc; việc sử dụng phải bảo đảm đúng quy định về bảo mật, an toàn thông tin và kiểm soát chất lượng nội dung.

9. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Rà soát, phân công công chức có chuyên môn, năng lực phù hợp thực hiện

nhiệm vụ tham mưu công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Ưu tiên nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL; theo dõi thi hành pháp luật; xử lý VPHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và chuyển đổi số trong công tác pháp luật.

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp và các cơ quan chuyên môn tổ chức. Khuyến khích cán bộ, công chức chủ động nghiên cứu, cập nhật văn bản mới; nâng cao kỹ năng xây dựng văn bản, phân tích chính sách, xử lý tình huống pháp lý và ứng dụng công nghệ số.

10. Bảo đảm nguồn lực thực hiện

- Hằng năm bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật theo quy định và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Trung ương và Nghị quyết số 10/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về kinh phí phục vụ công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và các nhiệm vụ có liên quan.

- Lồng ghép kinh phí thực hiện Kế hoạch với kinh phí PBGDPL, cải cách hành chính, chuyển đổi số, Đề án 06 và các chương trình, nhiệm vụ chuyên môn có liên quan. Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đúng mục đích, chế độ, tiêu chuẩn, định mức; bảo đảm tiết kiệm, công khai, minh bạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND phường

Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND phường triển khai Kế hoạch, có trách nhiệm:

- Tham mưu theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu công tác xây dựng, thẩm định, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; PBGDPL; theo dõi thi hành pháp luật và các nhiệm vụ tư pháp khác theo quy định.

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành pháp luật; tham mưu UBND phường xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo, kiến nghị Sở Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền.

- Tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL phường đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền; tăng cường PBGDPL trên môi trường số.

- Theo dõi việc tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị liên quan đến văn bản QPPL và tổ chức thi hành pháp luật.

- Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, tham mưu UBND phường báo cáo Sở Tư pháp theo quy định.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực phụ trách. Chủ động rà soát văn bản, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và phản ánh, kiến nghị của người

dân, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý.

- Khi được giao tham mưu xây dựng văn bản QPPL phải bảo đảm đầy đủ quy trình, hồ sơ, chất lượng và thời hạn; chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu.

- Chủ động cung cấp thông tin, số liệu và phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường trong kiểm tra, rà soát văn bản, theo dõi thi hành pháp luật, PBGDPL và báo cáo kết quả thực hiện.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Tập trung theo dõi, rà soát việc thi hành pháp luật trong các lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường, xây dựng, trật tự đô thị, đầu tư, sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực kinh tế thuộc thẩm quyền; kịp thời phát hiện những quy định khó thực hiện, không còn phù hợp để kiến nghị xử lý.

4. Phòng Văn hóa - xã hội

Phối hợp triển khai PBGDPL trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, lao động, người có công, bảo trợ xã hội, trẻ em và các chính sách an sinh; tăng cường truyền thông chính sách trên các nền tảng thông tin của phường.

5. Công an phường

Phối hợp tuyên truyền, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, PCCC, cư trú, an toàn giao thông và các lĩnh vực thuộc chức năng; cung cấp thông tin về những khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật để tổng hợp, kiến nghị xử lý.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC; kịp thời phản ánh, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý. Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các nền tảng số và các kênh phản ánh, kiến nghị theo quy định.

- Phối hợp đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, coi đây là một nguồn thông tin phục vụ đánh giá hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân chấp hành pháp luật; tham gia góp ý, phản biện đối với các dự thảo chính sách, văn bản có liên quan; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân về những khó khăn, bất cập trong thi hành pháp luật để phản ánh với UBND phường và cơ quan có thẩm quyền.

8. Các tổ dân phố

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật mới đến Nhân dân; phát huy vai trò của tổ hòa giải, hòa giải viên và những người có uy tín trong cộng đồng. Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện pháp luật tại khu dân cư về UBND phường để xem xét, xử lý.

- Phối hợp lấy ý kiến Nhân dân đối với các chính sách, dự thảo văn bản có tác

động trực tiếp đến cộng đồng dân cư khi có yêu cầu.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị có liên quan căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch; định kỳ cung cấp thông tin, số liệu, kết quả thực hiện về Văn phòng HĐND và UBND phường để tổng hợp.

- Thực hiện chế độ báo cáo 06 tháng, hằng năm, báo cáo đột xuất theo yêu cầu; nội dung kết quả thực hiện Kế hoạch được tổng hợp trong báo cáo công tác tư pháp hoặc báo cáo chuyên đề theo hướng dẫn của Sở Tư pháp.

- Văn phòng HĐND và UBND phường chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; kịp thời tham mưu Chủ tịch UBND phường chấn chỉnh các cơ quan, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc hoặc chậm tiến độ.

- Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện theo yêu cầu của UBND tỉnh, Sở Tư pháp; tổng kết thực hiện Đề án vào cuối giai đoạn; trên cơ sở kết quả thực hiện, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có liên quan lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp vào dự toán ngân sách của phường để xem xét, bố trí theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phải bảo đảm đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng HĐND và UBND phường để tổng hợp, tham mưu UBND phường xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (bc);
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND phường;
- Ủy ban MTTQ phường;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Các Ban đảng, UBKT, VP đảng ủy;
- Các Ban HĐND phường;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị, đoàn thể phường;
- Lưu: VT, VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Mạnh Hiền